

Số: 44/2022/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lại Huỳnh Tú
Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Tuyết Loan
Ông Trương Việt Hồng

Thư ký ghi biên bản: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: ông Lê Huỳnh Thiện - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 238/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào Điều 48, Điều 217, Điều 218, Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 539/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần A

Địa chỉ: Số 442 N, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Châu Thành T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Lầu 6, Tòa nhà ACB Tower, số 444A-446 C, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Văn bản ủy quyền số 370/UQ.QLN.21 ngày 23/3/2021).

Bị đơn: Ông Vũ Huy Q, sinh năm 1980

Địa chỉ: Trung đoàn 747 sư đoàn 317, Quận khu 7, số 139 đường L, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 08 tháng 7 năm 2021 của ông Ngân hàng TMCP A - nguyên đơn trong vụ án kháng cáo với nội dung:

Tòa án nhân dân huyện H ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 238/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 với lý do “nguyên đơn không cung

cấp được địa chỉ của bị đơn nên chưa đủ điều kiện khởi kiện” là không có căn cứ, bởi lẽ:

Thứ nhất, về địa chỉ của ông Vũ Huy Q:

Tại điểm d khoản 4 Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 có quy định về việc đơn khởi kiện phải có một trong các nội dung chính sau: “...*Tên, nơi cư trú, làm việc của người bị kiện là cá nhân hoặc trụ sở của người bị kiện là cơ quan, tổ chức; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có). Trường hợp không rõ nơi cư trú, làm việc hoặc trụ sở của người bị kiện thì ghi rõ địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở cuối cùng của người bị kiện*”. Theo đó, đơn khởi kiện của ACB có thể hiện rõ địa chỉ của bị đơn ông Vũ Huy Q như sau: “*Địa chỉ thường trú: Trung đoàn 747 - Sư đoàn 317- Quân khu 7- số 139 L, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh*”. Địa chỉ này đã được ghi rõ trong hợp đồng tín dụng trả góp số NGD.CN.02280613 (Số tài khoản vay: 162038729) ngày 28/6/2013 đã ký giữa ACB và ông Vũ Huy Q “...*Địa chỉ thường trú số 139 L, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú hiện tại: Số 139 L, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh*”. Ngoài ra, tại thời điểm ký kết Hợp đồng tín dụng, ông Vũ Huy Q đã cung cấp giấy xác nhận hộ khẩu tập thể ngày 12/6/2013 chứng minh địa chỉ thường trú như trên.

Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì “*Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở...”*”

Thứ hai, ông Vũ Huy Q thay đổi địa chỉ nơi cư trú nhưng không thông báo cho ACB biết:

Trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên đến nay, ông Q không có bất kỳ một thông báo nào cho ACB biết về sự thay đổi địa chỉ thường trú như đã nêu trong Hợp đồng tín dụng. Đây là hành vi cố tình giấu địa chỉ và vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự 2015 “*Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới*” và điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự 2015 “*Khi bên có quyền thay đổi nơi cư trú hoặc trụ sở thì phải báo cho bên có nghĩa vụ và phải chịu chi phí tăng lên do việc thay đổi nơi cư trú hoặc trụ sở, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”. Bên cạnh đó, ông Q cũng đã vi phạm thỏa thuận tại khoản 6.1 Điều 6 về các điều kiện về việc cấp tín dụng và áp dụng biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP A (trang 2 của Hợp đồng tín dụng) “*Bên vay cam kết nơi cư trú nêu tại văn bản này, tại các hợp đồng*

tín dụng là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của Bên vay. Đây là địa chỉ ACB gửi tất cả các văn bản, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện hợp đồng này và cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi thư mời, thông báo, tổng đạt, niêm yết công khai nhằm yêu cầu Bên vay thực hiện nghĩa vụ của mình với ACB. Bên vay phải thông báo cho ACB, cơ quan địa phương về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú hoặc nơi cư trú mới”

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 “.....*Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người bị kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”*

Vì vậy, Ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ quyết vụ án dân sự số 238/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H và giao hồ sơ lại cho Tòa án nhân dân huyện H giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tuyên giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Về tố tụng:

Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 238/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tổng đạt hợp lệ cho nguyên đơn ngày 02 tháng 7 năm 2021.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, nguyên đơn nộp đơn kháng cáo Quyết định đình chỉ vụ án dân sự nêu trên và đã tiến hành thủ tục nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

Việc kháng cáo của nguyên đơn nằm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

Về nội dung:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/7/2020, Ngân hàng TMCP A khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Vũ Huy Q, sinh năm 1980, địa chỉ: Trung đoàn 747, Sư đoàn 317, Quân khu 7 tại số 139 đường Lê Lợi, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 09/11/2020 do Trung đoàn 747, Sư đoàn 317, Quân khu 7 cung cấp có nội dung: “Bị đơn ông Vũ Huy Q, sinh năm 1980 không có trong danh sách biên chế của đơn vị, không có hộ khẩu tập thể tại Trung đoàn 747, Sư đoàn 317, Quân khu 7, số 139 đường Lê Lợi, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định:

“Xử lý việc ghi địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Trường hợp trong đơn khởi kiện người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo hướng dẫn tại Điều 5 Nghị quyết này thì Tòa án phải nhận đơn khởi kiện và xem xét thụ lý vụ án theo thủ tục chung.

2. Trường hợp sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn cư trú, làm việc hoặc không có trụ sở tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp thì Tòa án giải quyết như sau:

a) Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

b) Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cơ quan, tổ chức theo hướng dẫn tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ trụ sở”. Trường hợp cơ quan, tổ chức thay đổi trụ sở mà không công bố công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt

được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

c) Trường hợp không thuộc điểm a, b khoản 2 Điều này mà Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ mới của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng nguyên đơn không cung cấp được thì có quyền yêu cầu Tòa án thu thập, xác minh địa chỉ mới của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án không xác định được địa chỉ mới của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Tòa án đình chỉ việc giải quyết vụ án theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, trừ trường hợp hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.”

Như vậy, theo kết quả trả lời xác minh ngày 09/11/2020 của Trung đoàn 747 và quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP, Tòa án nhân dân huyện H đã lập biên bản ngày 16/4/2021 yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ mới của bị đơn trong thời hạn 15 ngày nhưng nguyên đơn không cung cấp được và Tòa án cũng không xác định được địa chỉ mới của bị đơn nên theo Tòa án nhân dân huyện H ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng quy định.

Từ những lý lẽ đã viện dẫn, Hội đồng phúc thẩm xét kháng cáo chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận đơn kháng cáo của Ngân hàng TMCP A về việc hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 238/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

Về án phí: Do giữ nguyên quyết định sơ thẩm bị kháng cáo nên Ngân hàng TMCP A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Ngân hàng TMCP A.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 238/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng TMCP A chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0038110 ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Ngân hàng TMCP A đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (T/15).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lại Huỳnh Tú

Lại Huỳnh Tú